

Bản án số: 11/2024/HSST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Thiện
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HS ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Hồng K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/4/2001; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông. Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Con ông: Nông Thanh T, sinh năm 1978; Con bà: Linh Thúy H, sinh năm 1981; Cùng trú tại: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không, Tiền án: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

- Người bào chữa: Bà Nông Thị Thu T1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh La Trung Quân

Nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

2. Bà Nông Thị H1

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 12/03/2024, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm C, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 (một) người đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát: 11B1-183.21 di chuyển trên tuyến đường Q, hướng Đ - K có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, xác định người điều khiển phương tiện là Nông Hồng K (sinh ngày: 23/4/2001, trú tại: xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Tiến hành kiểm tra trên người đối tượng phát hiện 01 (một) ví màu nâu đen, bên trong 01 (một) tờ giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng 5cm x 2cm (K khai nhận là giấy bạc nhằm mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy), 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone và giấy tờ cá nhân. Tiến hành kiểm tra phương tiện, tại phần cúp xe, phía trong ốp nhựa màu đen của hệ thống làm mát động cơ phát hiện 01 (một) túi zip ni lông trong suốt viền đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, hình dạng không xác định, kích thước không đều nhau (K khai nhận là ma túy “đá”) và 01 (một) gói bọc bằng giấy trắng kẻ ngang, mở bên trong có chứa chất bột màu vàng dạng cục, (K khai nhận là ma túy, loại thuốc lắc). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ số đồ vật, tài liệu, phương tiện và niêm phong theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: Khối lượng tinh thể màu trắng là 0,86g (Không phẩy tám sáu gam), khối lượng chất bột màu vàng dạng cục là 0,36g (Không phẩy ba sáu gam). Ngày 13/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 73, giám định các chất đã thu giữ được. Ngày 20/3/2024, Phòng K2 Công an tỉnh C có Kết luận giám định số 203/KL-KTHS, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng và mẫu chất bột màu vàng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nông Hồng K khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 12/03/2024, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 11Z2-6710 (xe của bố K) đi đến phường Đ, thành phố C gặp mẹ

của K (bà Linh Thúy H, sinh năm: 1981, trú tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đang làm việc tại kho nhựa S xin số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), với lý do để nộp tiền phạt xe máy vi phạm giao thông (tuy nhiên mục đích để mua ma túy về sử dụng). Sau khi nhận được tiền, K điều khiển xe máy đi đến cổng bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (K không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy, K đưa cho người đàn ông số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau khi nhận tiền người đàn ông đi mua ma túy, K đứng đợi được khoảng 10 phút thì người đàn ông quay lại đưa cho K 01 (một) gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa ma túy loại Heroine. Tiếp đó, người này hỏi K có mua thêm ma túy “đá” không rồi đưa ra 01 (một) túi zip ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 (một) gói giấy trắng kẻ ngang, bên trong có chứa chất bột màu vàng dạng cục. K đồng ý và đưa cho người này số tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và nhận lấy số ma túy “đá”. Sau đó, K cất giấu tất cả ma túy vào trong túi áo rồi di chuyển đến đường rẽ lên đỉnh đồi, cách tuyến đường 58 tại thành phố C khoảng 500 mét thì dừng lại để sử dụng ma túy, K lấy số ma túy loại Heroine ra và sử dụng hết bằng hình thức đốt hít trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, K mang theo số ma túy còn lại và đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K thuê Triệu Văn K1 (sinh năm: 1998, trú tại: xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng) lái ô tô taxi chở K đến nhà anh La Trung Q (sinh năm: 1995, trú tại: Phường S, thành phố C) để thuê chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen, BKS: 11B1-183.21 của anh Q. Sau khi thuê được xe, K điều khiển chiếc xe máy trên đi đến khu vực đã sử dụng ma túy Heroine trước đó để tiếp tục sử dụng ma túy “đá”. K sử dụng bằng cách dùng vỏ chai nước, đục lỗ, dùng tờ tiền làm ống phễu, lấy một ít ma túy đá ra để trên giấy bạc, dùng bật lửa đốt và hút khói ma túy qua chai nước vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, phần ma túy còn lại được K gói lại và cất giấu tại phần cốp xe, phía trong vỏ bảo vệ bộ phận tản nhiệt và đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30, cùng ngày, K điều khiển xe máy đã thuê đến đám cưới tại thị trấn Đ, khi quay về đến khu vực C, thị trấn Đ, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nông Hồng K đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nông Hồng K đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-TA ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Hồng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đề nghị trả lại chiếc điện thoại cho bà Nông Thị H1 và trả lại xe máy cho anh L Trung Quân là chủ sở hữu hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H1 và anh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản để tiếp tục quản lý sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Hồng K và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Hồng K với mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số “203/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nông Hồng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/03/2024”. Mặt sau phong bì được dán niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh C;

+ 01 (một) giấy bạc có kích thước 5cm x 2cm.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) thẻ Ngân hàng B, số thẻ 9704187000000238559 mang tên Nông Hồng K; 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Hồng K, số 004201003857, cấp ngày 17/5/2023; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nông Hồng K, số 040234829486, cấp ngày 05/02/2023; 01 ví màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho La Trung Q 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen, BKS: 11B-183.21, xe đã qua sử dụng.

Trả cho Nông Thị H1: 01 điện thoại di động chứa trong 01 (Một) phong bì mặt trước ghi “Điện thoại phát hiện thu giữ của Nông Hồng K ngày 12/3/2024” Mặt sau được dán niêm phong, tại phần giáp lai có chữ ký của các thành phần tham gia, tại 04 (bốn) góc của phong bì đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Cao Bằng.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa:

Về tội danh và điều luật áp dụng: Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Nhất trí về điều luật áp dụng và tội danh đối với bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng không quá lớn theo khung hình phạt. Bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, không chống lại được cám

đỗ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có ông nội Nông Xuân T2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Đề nghị cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là 15 tháng tù. Về án phí: Bị cáo là Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên: Đối với đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo có ông nội là Nông Xuân T2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, theo Công văn 212/CV-TA ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị của Người bào chữa là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại Bản kết luận giám định số 203/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh C, kết luận: “*Mẫu tinh thể màu trắng bên trong phong bì (ký hiệu số 01) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*” và “*Mẫu chất bột màu vàng bên trong phong bì (ký hiệu số 01) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine*” nên có đủ cơ sở kết luận Nông Hồng K tàng trữ 1,22 gram (Một phẩy hai mươi hai gam) Methamphetamine để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và tác hại của

chất ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an và làm phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Hồng K không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do ông nội bị cáo là Nông Xuân T2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy, Nông Hồng K khai mua với một người đàn ông làm nghề xe ôm, đeo khẩu trang không rõ mặt, không biết họ tên và địa chỉ tại Công bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Vật chứng là ma túy và vật liên quan cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 phong bì mặt trước ghi số “203/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nông Hồng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/03/202”. Mặt sau phong bì được dán niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia

và 04 (bốn) hình dấu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh C; 01 ví màu nâu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) giấy bạc có kích thước 5cm x 2cm, đã qua sử dụng.

- Vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho bị cáo gồm: 01 (một) thẻ Ngân hàng B, số thẻ 9704187000000238559 mang tên Nông Hồng K; 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Hồng K, số 004201003857, cấp ngày 17/5/2023; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nông Hồng K, số 040234829486, cấp ngày 05/02/2023;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen, BKS: 11B-183.21 Kỳ thuê của La Trung Q, việc K sử dụng để cất giữ ma túy anh La Trung Q không biết nên trả lại chiếc xe cho anh Q.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 mặt lưng màu đỏ tạm giữ của Nông Hồng K. Qua xác minh chiếc điện thoại bà Nông Thị H1 cho K mượn để làm phương tiện liên lạc. Chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà H1.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Hồng K là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nông Hồng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nông Hồng K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì mặt trước ghi số “203/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nông Hồng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 12/03/2024”. Mặt sau phong bì được dán niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh C;

+ 01 (một) giấy bạc có kích thước 5cm x 2cm.

- Trả lại cho bị cáo Nông Hồng K:

+ 01 (một) thẻ Ngân hàng B, số thẻ 9704187000000238559 mang tên NONG HONG KY;

+ 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Nông Hồng K, số 004201003857, cấp ngày 17/5/2023;

+ 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Nông Hồng K, số 040234829486, cấp ngày 05/02/2023;

+ 01 ví màu nâu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh La Trung Q; Nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng đen, BKS: 11B-183.21, xe đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Nông Thị H1; Nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động chứa trong 01 (Một) phong bì mặt trước ghi “Điện thoại phát hiện thu giữ của Nông Hồng K ngày 12/3/2024” Mặt sau được dán niêm phong, tại phần giáp lai có chữ ký của các thành phần tham gia, tại 04 (bốn) góc của phong bì đóng 04 (bốn) hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Cao Bằng.

Toàn bộ vật chứng kể trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2024.

4. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Hồng K.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND T. Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Sở Tư pháp T. Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Hồng Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

Vũ Đức Thiện

Mã Hồng Nhung